

Bản án số: 07/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 16-01-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Hồ Viết Tài.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà V Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2025/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1994. CCCD số: 040194031272. có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố YH, phường QM, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân V, sinh năm: 1994. CCCD số: 040094005053, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối HT, phường QM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025 , bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Lê Thị P trình bày:

Chị và anh Bùi Xuân V tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2017 tại UBND phường MH, thị xã HM, tỉnh Nghệ An nay là

phường QM, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do luôn bất đồng quan điểm hay cãi vã, không có tiếng nói chung, anh V không lo làm ăn, quan tâm vợ con. Chị đã cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con nhưng anh V vẫn không sửa đổi tính cách. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 5 năm 2023 nên đã sống ly thân từ đó đến nay không hồi hạp, quan tâm nhau nữa.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Bùi Xuân K, sinh ngày 20/01/2018 và Bùi Thị Mai T, sinh ngày 26/3/2021, cả hai con chung hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Bùi Xuân V yêu cầu anh V có mặt để làm việc nhưng anh V không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại ông Phan Ngọc T, khối trưởng khối HH, phường QM, tỉnh Nghệ An. Ông cho biết anh Bùi Xuân V có hộ khẩu và sinh sống tại khối HH, phường QM, tỉnh Nghệ An, theo thông tin nắm bắt được thì anh V đang đi biển, chỉ thỉnh thoảng mới về địa P. Anh V là con của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị T nhưng ông T hiện nay đã mất, bà T thì không có chỗ ở ổn định mà thuê nhà ở trong khối, đi lang thang kiếm ăn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh V thì khối xóm không được biết cụ thể, nhưng được biết trước đây lấy nhau chị P và anh V cũng đi ở trọ rồi sau đó ly thân. Nay không thấy chị P sống trên địa bàn khối HH, phường QM.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường QM: Chị Lê Thị P và anh Bùi Xuân V có đăng ký kết hôn tại xã UBND phường MH nay là phường QM, tỉnh Nghệ An, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa P không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy chị P và anh V có 02 con chung là Bùi Xuân K, sinh ngày 20/01/2018 và Bùi Thị Mai T, sinh ngày 26/3/2021. Nay chị P yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an phường Quỳnh Mai: Anh Bùi Xuân V vẫn đăng ký hộ khẩu tại khối HH, phường QM, chưa có thông tin cất hộ khẩu đi đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát

biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Bùi Xuân V; Về con chung: Giao con chung Bùi Xuân K, sinh ngày 20/01/2018 và Bùi Thị Mai T, sinh ngày 26/3/2021 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V vì chị P không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Xuân V, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh V có hộ khẩu thường trú tại khối HH, phường QM, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Bùi Xuân V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị P có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Bùi Xuân V có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường MH, nay là phường QM, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh V là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị P thì mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng quan điểm, hay cãi nhau; anh V không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, không yêu thương chăm sóc vợ con; hai bên hiện nay đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị P kiên quyết ly hôn, anh V cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh cũng không có ý kiến gì về tình trạng hôn nhân của mình và chị P. Do đó cho thấy anh V cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Nên thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Bùi Xuân V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị P và anh V có 02 con chung là Bùi Xuân K, sinh ngày 20/01/2018 và Bùi Thị Mai T, sinh ngày 26/3/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con chung đều ở với chị P khỏe mạnh phát triển bình thường. Công việc

của anh V thường xuyên phải đi xa. Mặt khác, cháu K cũng có nguyện vọng ở với mẹ, cháu T hiện nay còn rất nhỏ nên cần giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Chị P và anh V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Bùi Xuân V.

2.2. Về con chung: Giao con chung Bùi Xuân K, sinh ngày 20/01/2018 và Bùi Thị Mai T, sinh ngày 26/3/2021 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Xuân V vì chị P không yêu cầu. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Anh Bùi Xuân V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị P và anh Bùi Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001159 ngày 13/10/2025.

4.Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường QM (p. MH cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà